

Hướng dẫn sử dụng Tủ lạnh



Trước khi lắp ráp, cài đặt và vận hành, điều quan trọng là bạn phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp ráp. Cái này theo cách này, không chỉ bảo vệ chính nó mà còn ngăn ngừa hư hỏng.

Mục lục

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa..... 4

Sự đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường..... 15

Lắp đặt

16 Vị trí lắp đặt.....

16 Kết hợp song song 17

Lớp khí hậu 17

Thông gió và thông gió.....

18 Cửa dò nội thất.....

18 Đo khoảng cách theo chiều ngang và chiều dọc..... 18 Trọng

Lưu ý cửa dò nội thất..... 19

Kích thước tích hợp.....

20 Lắp đặt trên đồ nội thất cao/nhìn từ bên hông..... 20 Kết nối

và thông gió..... 21 Kết nối

điện..... 22

Tiết kiệm năng lượng..... 23

Mô tả thiết bị

25 Không gian lưu trữ bên

trong.....

27 Thay đổi vị trí của kệ cửa/ngăn đựng chai lọ 27 Di chuyển hoặc tháo giá để chai lọ (tùy theo

kiểu máy) 27 Thay đổi vị trí của các

kệ 27 Di chuyển kệ để chai lọ

có thể thay đổi (tùy theo kiểu máy) 27 Tháo ngăn đựng trái cây và rau củ

(VeggieBox) 27 Phụ kiện đi

kèm 28 Phụ kiện tùy chọn

Bật và tắt thiết bị

29 Trước khi sử dụng lần đầu tiên..... 29 Bật

thiết bị làm lạnh 29

Nhiệt độ chính xác

30 Hiện thị nhiệt độ 30

Cài đặt nhiệt độ 30 Các

giá trị cài đặt có thể 31

Sử dụng chế độ Party (SuperCool)..... 32

Báo động cửa

33 Tắt báo động cửa sớm 33

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh 34 Nhiều vùng làm

mát 34 Đèn báo nhiệt độ

cho vùng lạnh nhất 35 Không phù hợp với ngăn tủ

lạnh 36

Hướng dẫn mua thực phẩm.....36 Bảo quản thực phẩm
đúng cách.....36

Đông lạnh và bảo quản 37 Điều gì xảy ra khi
bạn đông lạnh thực phẩm tự do? 37 Sử dụng ngăn đông
lạnh 37 Bảo quản sản phẩm đông
lạnh 37 Làm đông thực phẩm tự do
sống 38 Thời gian bảo quản thực phẩm đông
lạnh 39 Làm lạnh đồ uống nhanh
chóng 39 Sử dụng phụ
kiện 39 Làm đá
viên 39

Rã đông 40

Vệ sinh và bảo dưỡng..... 42 Thông
tin về các sản phẩm vệ sinh..... 42 Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để
vệ sinh..... 43 Vệ sinh bên
trong..... 43 Tháo và lắp các phụ
kiện để vệ sinh..... 44 Vệ sinh gioăng
cửa..... 45 Vệ sinh lỗ thông gió và lỗ thông
hơi..... 45 Sau khi vệ
sinh..... 45

Phải làm gì khi ... 46

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn..... 52

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 53 Liên hệ khi có
sự cố 53 Cơ sở dữ liệu
EPREL 53 Bảo
hành 53

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành. CÁC
Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể gây thương tích cho
thiệt hại về người và vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp ráp trước khi
đưa thiết bị làm lạnh vào hoạt động. Chúng chứa thông tin quan trọng về lắp đặt,
an toàn, sử dụng và bảo trì. Bằng cách này, bạn không chỉ bảo vệ bản thân mà còn
ngăn ngừa hư hỏng cho thiết bị làm lạnh.

Theo IEC 60335-1, Miele kêu gọi rõ ràng
Xin lưu ý rằng thông tin có sẵn liên quan đến việc lắp đặt thiết bị làm lạnh
cũng như hướng dẫn về
phải đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng
dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và lắp ráp và chuyển chúng cho
một chủ sở hữu tiềm năng trong tương lai.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong gia đình và trong điều kiện
các cài đặt thương mại với mục đích sử dụng trong nước, chẳng hạn như ,
trong các cửa hàng, văn phòng và các điều kiện làm việc thương mại:

- về tài sản nông nghiệp;
- của khách hàng tại các khách sạn, nhà nghỉ, quán trọ và các môi trường gia
đình điển hình khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ sử dụng thiết bị trong gia đình để giữ thực phẩm tươi, bảo quản thực phẩm
đông lạnh và đông lạnh thực phẩm tươi cũng như làm đá viên.

Bất kỳ mục đích sử dụng nào khác đều không được chấp nhận.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Thiết bị làm lạnh không thích hợp để lưu trữ và làm lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các vật liệu và sản phẩm tương tự phải tuân theo các quy định của các thiết bị y tế. Sử dụng thiết bị lạnh không đúng cách có thể gây hư hỏng hoặc suy giảm chất lượng sản phẩm lưu trữ. Hơn nữa, thiết bị làm lạnh không được thiết kế để hoạt động trong khu vực có khả năng gây nổ. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng bất cẩn hoặc sử dụng không đúng cách.

Những người (bao gồm cả trẻ em) do khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc do thiếu kinh nghiệm hoặc thiếu hiểu biết, không có khả năng sử dụng thiết bị. Để đảm bảo an toàn khi sử dụng, cần phải có sự giám sát.

Những người này chỉ được sử dụng thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu họ được giải thích cách vận hành để có thể sử dụng an toàn và có thể nhận biết được những nguy hiểm phát sinh từ đó.

Trẻ em ở nhà

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị trừ khi chúng được giám sát liên tục.

Trẻ em từ tám tuổi trở lên chỉ được sử dụng thiết bị mà không cần giám sát nếu đã được giải thích cách thức hoạt động của thiết bị. để họ có thể sử dụng một cách an toàn. Trẻ em nên có khả năng nhận biết và hiểu được mối nguy hiểm của việc sử dụng không đúng cách.

Trẻ em không được tự ý vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị nếu không có sự giám sát.

Hãy để mắt tới trẻ em ở gần thiết bị. Không cho phép điều đó trẻ em chơi với thiết bị này.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Nguy cơ nghẹt thở! Trẻ em chơi với vật liệu đóng gói (ví dụ như màng phim) có thể có nguy cơ nghẹt thở nếu chúng quấn mình trong đó hoặc trùm đầu bằng vật liệu đó. Giữ nguyên vật liệu của bao bì xa tầm với của trẻ em.

An ninh kỹ thuật

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị Cold tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành và chỉ thị của EU.



Chất làm lạnh chứa trong (thông tin trên bảng định mức) là sinh thái, nhưng dễ cháy.

Việc sử dụng chất làm lạnh thân thiện với môi trường này một phần làm tăng tiếng ồn khi vận hành. Ngoài tiếng ồn do máy nén hoạt động, tiếng ồn từ dòng chảy có thể xảy ra trong toàn bộ mạch làm lạnh. Thật không may, những tác động này là không thể tránh khỏi, nhưng chúng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp ráp/cài đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo rằng không có bộ phận nào của mạch làm lạnh bị hư hỏng. Việc phun chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh đốt lửa hoặc tạo ra ngọn lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi mạng lưới điện.
- Thông gió khu vực nơi thiết bị làm lạnh đã được lắp đặt.
- Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Lưu ý chất làm lạnh trong thiết bị càng lớn của lạnh, không gian lắp đặt thiết bị phải càng lớn. Nút Trong tủ lạnh hở rỗng, hỗn hợp không khí/khí dễ cháy có thể hình thành trong không gian quá nhỏ. Cứ 8 g sản phẩm làm lạnh phải có không gian tối thiểu là 1 m³. Số lưu ý sản phẩm làm lạnh được ghi trên bảng dữ liệu ở mặt sau bộ phận bên trong của thiết bị làm lạnh.

Dữ liệu về kết nối điện (an toàn, điện áp và tần số) được đề cập trên bảng đánh giá của thiết bị phải tương ứng với điện áp nguồn, để tránh làm hỏng thiết bị.

So sánh dữ liệu này trước khi thực hiện kết nối. Khi nghi ngờ tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ.

Sự an toàn về điện của thiết bị chỉ được đảm bảo nếu kết nối với dòng điện được cung cấp qua ổ cắm có công tắc an toàn. Yêu cầu an toàn cơ bản này phải tồn tại. TRONG Nếu có thắc mắc, hãy liên hệ với thợ điện để kiểm tra lại hệ thống lắp đặt điện.

Có thể vận hành tạm thời hoặc lâu dài trong hệ thống cung cấp điện tự cung cấp hoặc không đồng bộ.

mạng lưới (ví dụ: lưới điện vi mô, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết cho hoạt động là hệ thống cung cấp điện đang ở tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương ứng đương. Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong lắp đặt trong nước và trong Các sản phẩm của Miele cũng phải được đảm bảo về chức năng và chế độ hoạt động trong quá trình hoạt động riêng lẻ hoặc không đồng bộ hoặc được thay thế bằng các biện pháp tương ứng đương trong cài đặt. Như đã mô tả ví dụ. trong ấn phẩm VDE-AR-E hiện tại 2510-2.

Nếu cáp kết nối bị hỏng, chỉ có kỹ thuật viên được Miele ủy quyền mới được thay thế, do đó tránh được rủi ro. cho người dùng.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Nhiều ổ cắm hoặc cáp mở rộng không đảm bảo an toàn cần thiết (nguy cơ cháy nổ). Không sử dụng các thiết bị này để kết nối thiết bị với mạng điện.

Nếu độ ẩm tiếp xúc với các thành phần điện hoặc với dây nguồn có thể gây ra hiện tượng đoản mạch. Đối với điều này lý do, thiết bị làm lạnh không được hoạt động ở những nơi ẩm ướt (ví dụ: gara, phòng giặt, v.v.).

Không thể sử dụng thiết bị này trên các thiết bị di động (ví dụ: tàu thuyền).

Việc hư hỏng thiết bị có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn. Kiểm tra nếu có bất kỳ hư hỏng nào có thể nhìn thấy được. Không bao giờ đưa một thiết bị bị lỗi vào hoạt động.

Chỉ sử dụng thiết bị làm lạnh sau khi đã lắp ráp xong để đảm bảo đảm bảo hoạt động chính xác.

Khi lắp đặt hoặc thực hiện công việc bảo trì hoặc sửa chữa, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Thiết bị chỉ bị ngắt khỏi dòng điện khi:

- các cầu dao điện trong tủ điện đã được tắt; hoặc
- cầu chì vặn vào hệ thống điện không được vặn hết; hoặc
- dây nguồn bị ngắt khỏi ổ cắm. Không kéo dây cáp kết nối mà chỉ kéo phích cắm để ngắt kết nối của dòng điện.

Việc lắp đặt không đúng cách hoặc sửa chữa, bảo trì không đúng cách có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng cho người sử dụng.

Công việc lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa chỉ được thực hiện được thực hiện bởi các kỹ thuật viên được Miele ủy quyền.

Yêu cầu bảo hành sẽ không có hiệu lực nếu thiết bị không được sửa chữa bởi trung tâm dịch vụ được Miele ủy quyền.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận thay thế chính hãng của Miele. Chỉ với những bộ phận này, Miele mới có thể đảm bảo tuân thủ đầy đủ các điều kiện an toàn. Thiết bị làm lạnh này được trang bị một loại đèn đặc biệt do các yêu cầu đặc biệt (ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống ma sát và rung động). Đèn này chỉ được sử dụng đúng mục đích. Đèn không phù hợp với ánh sáng xung quanh. Việc thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi kỹ thuật viên được ủy quyền hoặc dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Miele.

Thiết bị làm lạnh này chứa ít nhất một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại E.

Lắp đặt đúng cách Khi lắp

đặt thiết bị làm lạnh, hãy nhớ làm theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo. Lắp đặt thiết bị làm lạnh với sự trợ giúp của người

thứ hai. Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết bị làm lạnh.

Thay đổi khung cửa (nếu cần) theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo. Lắp đặt thiết bị làm lạnh

trong tủ âm tường hình chữ nhật, nằm ngang, chắc chắn và được đỡ trên bề mặt phẳng, nằm ngang.

Sử dụng đúng cách Thiết bị

được thiết kế cho một loại khí hậu cụ thể (nhiệt độ môi trường), phải duy trì các giới hạn này. Cấp độ khí hậu tương ứng được ghi trên bảng đánh giá nằm bên trong thiết bị. Nhiệt độ môi trường thấp hơn sẽ khiến máy nén ngừng hoạt động trong thời gian dài hơn, nghĩa là thiết bị không thể duy trì được nhiệt độ cần thiết.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Mặt cắt ngang thông gió và sạch khí không thể bị che phủ hoặc bị cản trở. Lưu thông không khí không được đảm bảo thích hợp. Tiêu thụ điện năng tăng và một số bộ phận có thể bị hư hỏng.

Nếu bạn cắt mỡ hoặc dầu trong ngăn cửa, hãy kiểm tra xem hộp đựng đã được đóng chặt chưa. Mập hoặc dầu có thể gây ra các vết nứt trên lớp phủ.

Các bộ phận trong thiết bị làm lạnh được làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể ngấm vào thực phẩm. Không bảo quản thực phẩm không đóng gói trong tủ lạnh.

Nguy cơ cháy nổ. Không lưu trữ trong thiết bị làm lạnh vật liệu nổ hoặc bất kỳ sản phẩm nào khác có chứa khí chất dễ cháy (như bình xịt). Hỗn hợp khí dễ cháy có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Nguy cơ nổ. Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị lạnh (ví dụ để làm kem). Có thể hình thành tia lửa.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Không bảo quản lon, chai nước ngọt hoặc chất lỏng có thể đông lại trong ngăn đông. Lon hoặc chai có thể vỡ.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Những chai đã được cho vào tủ đông để làm mát đồ uống nhanh chóng phải được lấy ra khỏi tủ đông chậm nhất sau một giờ. Đến chai có thể vỡ.

Nguy cơ chấn thương. Không chạm vào thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại nếu tay bạn ướt. Tay có thể bị tê cóng.

Nguy cơ chấn thương. Ngay sau khi lấy đá viên hoặc kem ra khỏi tủ đông, bạn không nên ăn hoặc cho vào miệng. Nhiệt độ quá thấp của thực phẩm đông lạnh có thể gây thương tích cho môi và lưỡi.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Thực phẩm đã rã đông hoặc rã đông một phần không nên đông lại. Hãy ăn ngay vì thực phẩm sẽ mất đi giá trị dinh dưỡng và dễ bị hỏng. Sau khi nấu chín, những thực phẩm này có thể được đông lạnh lại. Nếu bạn ăn phải thực phẩm hết hạn, bạn sẽ có nguy cơ bị ngộ độc thực phẩm.

Thời gian bảo quản phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: độ tươi, chất lượng sản phẩm và nhiệt độ bảo quản. Kiểm tra ngày hết hạn và hướng dẫn bảo quản do nhà sản xuất thực phẩm cung cấp.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử dụng phụ

kiện chính hãng của Miele. Nếu lắp đặt hoặc kết nối các bộ phận khác, quyền bảo hành và/hoặc trách nhiệm sản phẩm sẽ bị loại trừ. Miele cung cấp cho bạn chế độ bảo hành giao hàng lên đến 15 năm, nhưng không ít hơn 10

năm, đối với các bộ phận thay thế chức năng sau khi quá trình sản xuất hàng loạt thiết bị làm lạnh của bạn kết thúc.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Vệ sinh và bảo dưỡng

Không bao giờ bôi trơn gioăng cửa.

Theo thời gian, nó sẽ trở nên xốp và cần phải được thay thế. Hơi nước từ máy

làm sạch bằng hơi nước có thể chạm tới các bộ phận dẫn điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh và rửa đồng thiết bị. Các vật nhọn hoặc sắc nhọn sẽ làm hỏng máy

phát điện lạnh và thiết bị sẽ không hoạt động. Do đó, không sử dụng vật nhọn hoặc sắc để - lấy đá ra khỏi thiết bị, - hoặc lấy khay và thức ăn ra.

Không sử dụng lò sưởi điện hoặc nền để rửa đồng thiết bị. Nguy cơ thiệt hại về vật chất.

Không sử dụng bình xịt chống đóng băng hoặc các sản phẩm tự nhiên tự cùng lúc. Những chất này có thể gây ra sự hình thành khí dễ cháy, chứa dung môi nguy hiểm hoặc gây hại cho sức khỏe.

Vận chuyển

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển để tránh hư hỏng. Nguy

cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Do trọng lượng của thiết bị làm lạnh khá lớn, hãy nhờ thêm người khác vận chuyển.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi đùa có

thể bị nhốt trong thiết bị làm mát và chết ngạt.

- Tháo cửa ra khỏi thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để lại các kệ trong thiết bị làm lạnh sao cho trẻ em không thể sam nhập dễ dàng.
- Nếu cần thiết, hãy phá hủy ổ khóa cửa của thiết bị làm lạnh cũ. Điều này sẽ ngăn trẻ em bị nhốt bên trong thiết bị khi đang chơi, gây nguy hiểm đến tính mạng. Nguy cơ bị điện giật!

- Ngắt phích cắm nguồn của cáp mạng.

- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ mọi thứ

riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi thải bỏ, hãy đảm bảo

rằng thiết bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác.

Nguy cơ cháy nổ do rò rỉ dầu hoặc chất làm lạnh!

Chất làm lạnh và dầu bên trong dễ cháy. Chất làm lạnh hoặc dầu bị rò rỉ có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo mạch làm lạnh không bị hỏng để tránh tình trạng chất làm lạnh không được kiểm soát (thông tin trên bảng tên) và rò rỉ dầu. Rò rỉ chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt.

Không làm hỏng các bộ phận của hệ thống làm lạnh, ví dụ: - bằng cách đâm thủng

các ống tuần hoàn chất làm lạnh; - uốn ống; - cạo lớp bảo vệ khỏi bề mặt.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo mẫu máy)

Chỉ dẫn này chỉ liên quan đến việc tái chế. Trong hoạt động bình thường, không có rủi ro nào xảy ra.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường hô hấp.

Sự đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường

Xử lý bao bì

Bao bì được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị chống lại thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình chuyên chở. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ quan điểm sinh thái và xử lý và nói chung là có thể tái chế.

Đưa bao bì trở lại chu kỳ tái chế góp phần vào nền kinh tế của nguyên liệu thô. Sử dụng điểm của thu gom rác thải với khả năng phân loại vật liệu và trả lại của bao bì. Nhà phân phối của bạn Miele chấp nhận trả lại bao bì chuyên chở.

Vứt bỏ thiết bị ở cuối

Có tuổi thọ hữu ích

Thiết bị điện và điện tử chứa nhiều loại vật liệu có giá trị.

Chúng cũng chứa một số chất, hỗn hợp và thành phần cần thiết cho hoạt động của chúng và

bảo vệ. Trong rác thải sinh hoạt, cũng như trong tủ đựng hợp xử lý không đúng cách, chúng có thể gây hại cho sức khỏe con người. con người và môi trường. Vậy thì không sắp xếp thiết bị của bạn theo thứ tự cuộc sống hữu ích, trong mọi tủ đựng hợp, trong rác thải sinh hoạt.



Hãy chắc chắn rằng thiết bị của bạn là lạnh không bị hư hại cho đến khi nó có thể được xử lý đúng cách theo một cách nào đó sinh thái.

Bằng cách này, đảm bảo rằng cả hai chất làm lạnh hiện có trong

làm lạnh như dầu hiện có trong máy nén không thoát ra ngoài môi trường.

Sử dụng điểm chính thức thay thế các điểm thu gom được thiết lập để giao hàng và tái chế miễn phí các thiết bị điện và điện tử từ hội đồng giáo xứ của bạn, các nhà phân phối Miele hoặc Em yêu. Việc xóa bất kỳ dữ liệu nào nhân sự của thiết bị cuối vòng đời là một quá trình, theo quan điểm pháp lý, trách nhiệm của bạn. Bạn có nghĩa vụ pháp lý phải rút lui theo cách không phá hủy pin được sử dụng không đóng theo một cách cố định trong thiết bị, cũng như đèn có thể được gỡ bỏ mà không gây hư hại. Vui lòng mang chúng đến địa điểm thu gom phù hợp để được trả lại miễn phí. Giữ của bạn thiết bị hết hạn sử dụng bên ngoài xa tầm với của trẻ em cho đến khi được vận chuyển.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thụ động tích do thiết bị làm lạnh rơi xuống. Thiết bị làm lạnh nặng và có cửa thiết bị mở, có xu hướng đổ về phía trước. Giữ cửa thiết bị đóng lại. đóng cho đến khi thiết bị làm lạnh chắc chắn là đã được gắn kết. Các thiết bị làm lạnh phải được cố định trong hốc theo hướng dẫn sử dụng và lắp ráp.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng gây ra bởi các thiết bị bức xạ nhiệt. Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây ra thiết bị lạnh bị cháy. Thiết bị làm lạnh không thể được lắp âm dưới bếp.

Nguy cơ hỏa hoạn và thiệt hại do ngọn lửa tràn. Ngọn lửa có thể gây ra thiết bị làm lạnh bắt lửa. Giữ ngọn lửa mở như , P. ví dụ, một ngọn nến, tránh xa thiết bị lạnh leo.

Không gian khô ráo và thông gió tốt là phù hợp. thông gió.

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ cao độ ẩm không khí.

Trong trường hợp độ ẩm không khí cao, ngưng tụ có thể được lắng đọng trên bề mặt bên ngoài của thiết bị của lạnh.

Nước ngưng tụ này có thể gây ăn mòn lớp vỏ ngoài của thiết bị.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong một không gian khô ráo và/hoặc có hệ thống điều hòa không khí và thông gió đầy đủ.

Sau khi cài đặt hãy đảm bảo rằng các cửa thiết bị đóng lại đúng và thiết bị làm mát đã được được cài đặt như mô tả. Phải duy trì mặt cắt thông gió và sạch khí theo quy định.

Khi chọn vị trí lắp đặt, xem xét thực tế rằng việc tiêu thụ Năng lượng của thiết bị làm lạnh tăng lên nếu nó được đặt gần một nguồn nhiệt, bếp lò hoặc nguồn nhiệt khác. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ càng cao môi trường, máy nén chạy càng lâu thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. năng lượng.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy thực hiện lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm phải được đặt bên ngoài từ mặt sau của thiết bị và phải có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.
- Cả phích cắm và cáp kết nối không được tiếp xúc với mặt sau của thiết bị làm lạnh, như có thể bị hư hỏng do rung động của nó.
- Các thiết bị khác cũng không nên được kết nối với các ổ cắm nằm ở mặt sau của thiết bị làm lạnh này.
- Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo dây điện không bị kẹt hoặc bị hỏng.
- Không được đặt hoặc vận hành nhiều ổ cắm hoặc dải phân phối cũng như các thiết bị điện tử khác (ví dụ: máy biến áp halogen) ở khu vực phía sau của thiết bị.
- Sàn tại vị trí lắp đặt phải ngang và ngang bằng và phải có cùng chiều cao với sàn xung quanh.

Kết hợp song song

Nguyên cơ hư hỏng do ngưng tụ trên các bức tường bên ngoài của thiết bị. Trong trường hợp độ ẩm không khí cao và thiếu khí và thông gió, ngưng tụ có thể hình thành trên các bức tường bên ngoài của thiết bị và dẫn đến sự ẩm mốc.

Về nguyên tắc, không lắp đặt một thiết bị làm lạnh với các thiết bị làm lạnh khác cạnh nhau hoặc chồng lên nhau.

Lớp khí hậu

Thiết bị được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể (nhiệt độ môi trường), giới hạn của lớp này phải được duy trì.

Nhiệt độ môi trường thấp hơn gây ra tình trạng máy nén dừng lâu. Điều này có thể dẫn đến nhiệt độ cao hơn cao trong thiết bị lạnh và hư hỏng do nhiệt độ cao sau đó.

Lớp khí hậu tương ứng là được ghi trên bảng thông số kỹ thuật nằm bên trong thiết bị.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	+10 đến +32 °C
N	+16 đến +32 °C
ST	+16 đến +38 °C
T	+16 đến +43 °C

Nếu một thiết bị làm lạnh loại SN hoạt động ở những nơi có nhiệt độ môi trường mát hơn (lên đến +5 °C), đảm bảo hoạt động không gặp sự cố.

Cài đặt

Thông khí và thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng
do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không có đủ thông gió, máy nén sẽ bật.
thường xuyên hơn và có hiệu quả trong
thời gian dài hơn. Điều này dẫn đến sự gia
tăng tiêu thụ năng lượng và sự gia tăng

hiệu suất hoạt động của
máy nén, có thể có như
hậu quả là hư hỏng máy nén.
Đảm bảo có đủ không khí và thông gió.

của thiết bị làm lạnh.
Nghiêm túc tôn trọng các phần
chỉ định thông khí và thông gió ngang.

Mặt cắt ngang thông khí và thông gió
không thể
được che phủ hoặc bị cản trở.
Ngoài ra, chúng phải được làm sạch bằng
thường xuyên để loại bỏ bụi.

Không khí ở mặt sau của thiết bị
lạnh làm ẩm. Vì lý do này tủ quần áo
xây dựng phải được xây dựng theo cách đảm bảo
thông gió và thông khí
đủ (xem phần “Kích thước lắp đặt” và hướng
dẫn lắp đặt).
sử dụng trong phần đính kèm).

Cửa đồ nội thất

Đo khoảng cách ngang và dọc
Độ dày và bán kính cạnh của cửa
của đồ nội thất được xác định theo
với thiết kế nhà bếp cũng như
đo khoảng cách (ngang và dọc).

Vì vậy, hãy lưu ý:

- Đo khoảng hở theo phurơ ngang

Khoảng cách giữa cửa đồ nội thất và
đồ nội thất được gắn ở trên hoặc dưới phải
không nhỏ hơn 3 mm.

- Đo khoảng cách thẳng đứng

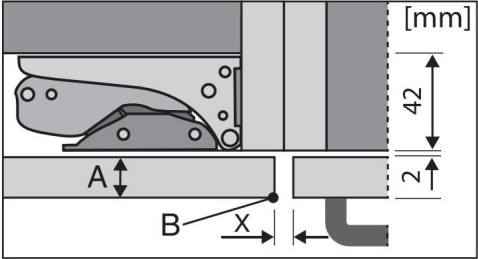
Nếu khoảng cách đo được giữa cửa
di động của thiết bị lạnh và mặt trước
của đồ nội thất nhà bếp nằm cạnh nó
của bản lề hoặc mặt cuối
rất giảm khi mở cửa
thiết bị lạnh, một
va chạm với mặt trước của tủ bếp/mặt bên.

Cần phải đo khoảng cách riêng biệt theo độ
dày và
bán kính của cạnh cửa đồ nội thất.

Điều này cần được lưu ý
trong quá trình lập kế hoạch nhà bếp hoặc
khi thay thế thiết bị làm lạnh, xác định giải
pháp lắp đặt
thích hợp.

Cài đặt

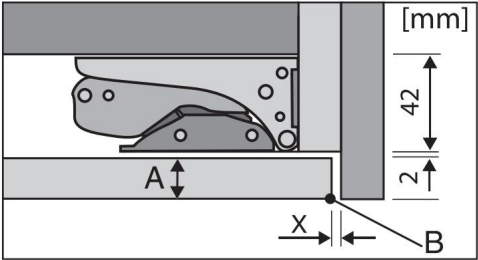
Độ dày từ cửa ra vào của điện thoại di động Một [mm]	Đo khoảng cách X [mm] cho các bán kính khác nhau của cạnh B				
	R0	R1	R2	R3	
≥16-19	2,5				
20	3	3	2,5	2,5	
21	3	3	2,5	2,5	
22	4	3,5	3	3	



Mặt trước của bếp nằm bên cạnh

A = Độ dày của mặt trước đồ nội thất
B = Bán kính cạnh

X = Đo khoảng cách



Mặt bên cuối cùng

A = Độ dày của mặt trước đồ nội thất
B = Bán kính cạnh

X = Đo khoảng cách

Mẹo: Tạo một lớp đệm

giữa thân đồ nội thất và mặt bên.

Nhận được sự giải phóng mặt bằng tư ơ ng ứng rộng.

Trọng lượng cửa đồ nội thất

Nguy cơ hư hỏng do cửa đồ nội thất nặng.

Nếu trọng lượng của cửa đồ nội thất là vượt quá trọng lượng cho phép, có thể có hư hỏng ở bản lề, trong số những thứ khác, có thể gây ra hư hỏng chức năng.

Trọng lượng tối đa cho phép của cửa di động là từ:

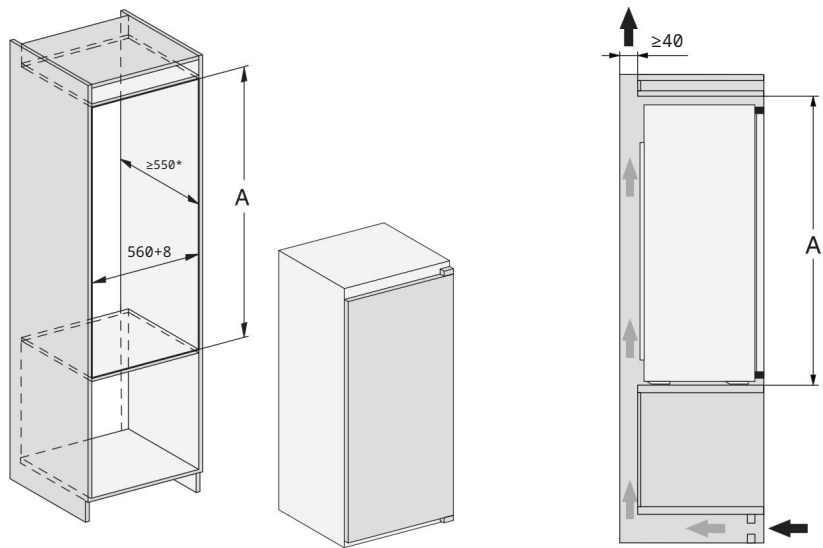
Thiết bị lạnh	kg
K 7116 Đ, K 7126 Đ	19
K 7216 Đ	
K 7326 Đ, K 7316 Đ	

Cài đặt

Kích thước để nhúng

Lắp trên một đồ nội thất cao/nhìn từ bên hông

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



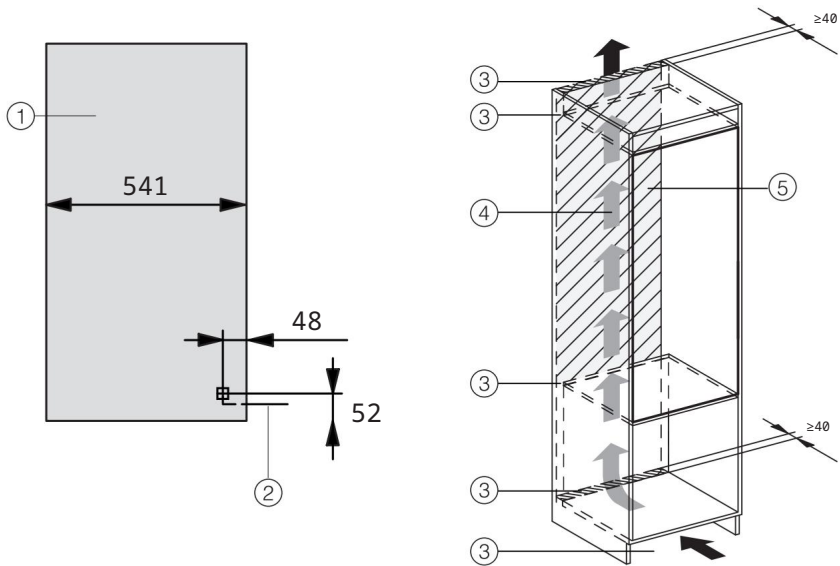
* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được xác định trong hốc có độ sâu 560 mm. Thiết bị làm lạnh có chức năng đầy đủ với độ sâu 550 mm nhưng mức tiêu thụ năng lượng cao hơn một chút.

Trước khi lắp ráp, hãy kiểm tra xem kích thước của đồ nội thất có tương ứng với kích thước đã chỉ định hay không. Mặt cắt thông gió được chỉ định phải được tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.

	Chiều cao hốc MỘT
K 7116 Đ, K 7126 Đ	874-881
K 7216 Đ	1021-1028
K 7326 Đ, K 7316 Đ	1221-1228

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



a Mặt trước b Cáp

kết nối, chiều dài = 2300 mm Bạn có thể nhận được cáp kết

nối dài hơn từ Dịch vụ khách hàng của Miele. c Cắt thông gió tối thiểu 200 cm² d Thông gió và Không có kết

nối trong khu vực này

Cài đặt

Kết nối điện

Đầu vị làm lạnh được cung cấp theo tiêu chuẩn với cáp kết nối đã sẵn sàng để kết nối vào ổ cắm có công tắc an toàn.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh sao cho ổ cắm có thể dễ dàng tiếp cận. Nếu như ổ cắm không dễ tiếp cận, hãy đảm bảo rằng trong quá trình lắp đặt mỗi cực đều có thiết bị ngắt kết nối.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Thiết bị làm lạnh hoạt động như thể nào nhiều ổ cắm và dây điện nối dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an ninh, bạn không nên sử dụng nhiều ổ cắm hoặc cáp của phần mở rộng.

Việc lắp đặt điện phải được thiết kế theo VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc an toàn. dòng điện vi sai dư (RCD) của nhập vào cài đặt gia dụng liên quan để kết nối điện của thiết bị của lạnh.

Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể thay thế bằng cáp kết nối mạng đặc biệt cùng loại (có thể lấy thông tin từ bộ phận chăm sóc khách hàng của Miele). Vì lý do an toàn, thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ hoặc bởi dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Em yêu.

Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng này hoặc bảng tên như cầu dao điện tương ứng và mức tiêu thụ danh định. So sánh dữ liệu này với các kết nối điện tại chỗ. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, hãy liên hệ với thợ điện có trình độ.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn có thể thực hiện được trong hệ thống cung cấp năng lượng tự cung tự cấp hoặc mạng không đồng bộ (ví dụ: mạng riêng biệt, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết để hoạt động là

hệ thống cung cấp điện là theo thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương ứng. Các biện pháp bảo vệ được quy định trong lắp đặt tại nhà và trong sản phẩm này Miele cũng phải được đảm bảo trong chức năng và chế độ hoạt động của nó trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ hoặc là

được thay thế bằng các biện pháp tương ứng trong quá trình cài đặt. Như đã mô tả ví dụ, trong ấn phẩm hiện tại VDE-AR-E 2510-2.

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt	Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường cao hơn và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó: - Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi thông thoáng. - Không lắp đặt thiết bị làm lạnh bên cạnh nguồn nhiệt. (lò sưởi, bếp lò). - Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp. - Đảm bảo nhiệt độ phòng lý tưởng khoảng 20°C. - Giữ cho lỗ thông gió và mặt cắt thông gió được thông thoáng và thường xuyên vệ sinh bụi bẩn.
Điều chỉnh nhiệt độ	Nhiệt độ điều chỉnh càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị: - Ngăn lạnh 4 đến 5 °C. - Ngăn đông -18 °C.
Sử dụng	Tiêu thụ năng lượng tăng do nhiệt lượng tỏa ra và lưu thông không khí bị cản trở. Do đó: - Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Phân loại thực phẩm tốt sẽ giúp định hướng tốt hơn. - Đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở. - Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi dùng. để lưu trữ chúng trong thiết bị làm lạnh. - Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín. - Không nên đựng quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông. - Cho thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

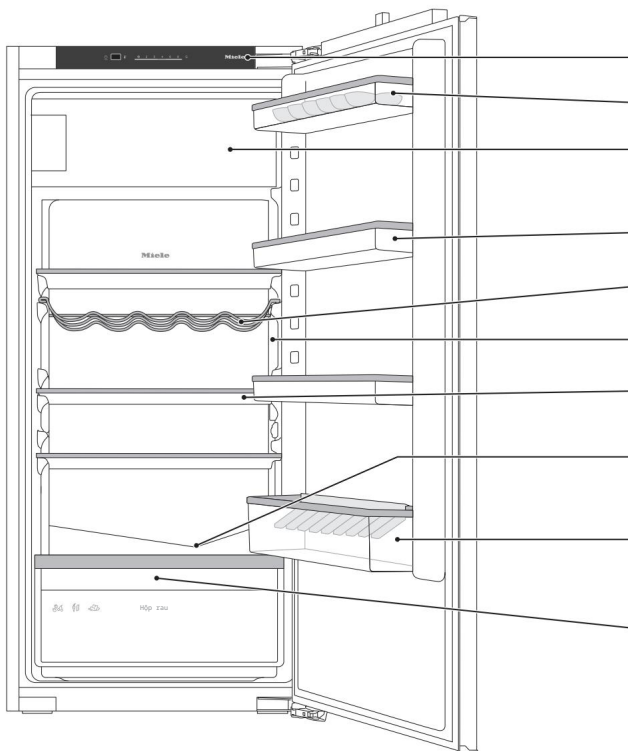
Tiết kiệm năng lượng

Rã đông Một lớp băng sẽ làm tăng khả năng truyền lạnh sang thực phẩm đông lạnh.

Do đó: - Rã đông ngăn đông

bằng lớp đá dày tối đa 0,5 cm.

Mô tả thiết bị



Hình này minh họa một mô hình thiết bị làm ví dụ. a Bảng điều khiển b Giá đựng

trứng (tùy theo kiểu máy) c Ngăn đông d Ngăn lưu trữ

trên cửa thiết bị e Kệ để chai có

thẻ thay đổi (tùy theo kiểu máy) f Đèn chiếu sáng bên trong g Kệ h

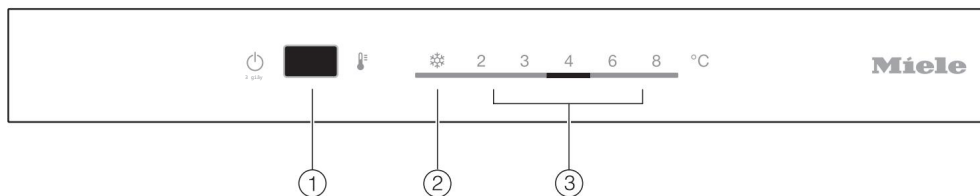
Kênh thoát nước rã đông và lỗ thoát nước rã đông i Kệ để chai có

giá để chai (tùy theo

kiểu máy) j

Ngăn đựng trái cây và rau quả (VeggieBox)

Mô tả thiết bị



- a Bật/tắt thiết bị làm lạnh, bật/tắt chức năng chế độ Party (SuperCool) và cài đặt nhiệt độ b Màn hình hiển thị chế độ Party (SuperCool) c Màn hình hiển thị nhiệt độ

Mô tả thiết bị

Bố trí nội thất

Thay đổi vị trí của kệ cửa/ngăn đựng chai

Chỉ cần thay đổi vị trí của cửa và các ngăn kệ để chai nếu chúng rỗng.

Trượt các kệ cửa và nâng ngăn đựng chai lên và tháo chúng ra bằng cách kéo chúng về phía trước.

Thay thế các kệ trong cửa/ngăn đựng chai tại vị trí mong muốn.

Di chuyển hoặc tháo giá đỡ bình (tùy theo kiểu máy)

Các thanh giữ chai đảm bảo sự ổn định của chai với việc mở và đóng cửa.

Bạn có thể trượt giá đỡ chai sang phải hoặc sang trái. Cái này Bằng cách này, sẽ có thêm không gian để chứa những bao bì khác.

Có thể tháo rời hoàn toàn giá đỡ bình (vui lòng rửa sạch).

ví dụ):

Kéo giá đỡ chai lên trên.
Và.

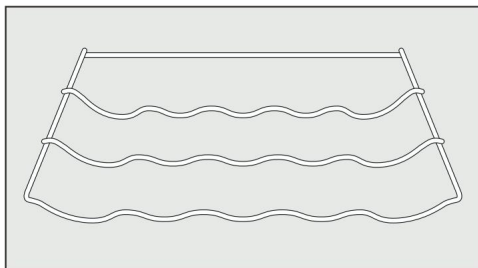
Thay đổi vị trí của các kệ

Vị trí của các kệ có thể được thay đổi theo chiều cao của thùng chứa.

Kéo kệ về phía trước và tháo ra bằng cách kéo xuống dưới.

Lắp lại kệ bằng mép sau lên đúng vị trí mong muốn. Cạnh sau phải hướng lên trên để thực phẩm không chạm vào thành trước của thiết bị và bị đông lại.

Di chuyển kệ đựng chai có thể thay đổi (tùy theo mẫu)



Kệ để chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác nhau trong thiết bị làm lạnh.

Nâng nhẹ giá lên
chai ở phía sau và kéo về phía trước.

Giá đỡ tựa lưng phía sau phải hướng lên trên để các chai không chạm vào thành sau.

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả (Hộp rau)

Ngăn đựng trái cây và rau quả có thể có thể tháo ra để vệ sinh hoặc để cho vào và lấy ra thức ăn.

Mô tả thiết bị

Phụ kiện được cung cấp theo bộ

Giá đựng trứng (tùy theo mẫu)

Kệ đựng chai có thể thay đổi (tùy theo mẫu)

Giá đỡ chai (tùy thuộc vào
ngư ời mẫu)

Hộp đựng đá viên

Phụ kiện tùy chọn

Tại Miele, bạn sẽ tìm thấy nhiều loại phụ kiện
và sản phẩm vệ sinh phù hợp.
vào thiết bị làm lạnh của bạn.

Bản lề đóng mềm

Với bản lề SoftClose, cánh cửa của
Thiết bị của bạn sẽ đóng lại một cách êm ái và
không gây tiếng ồn.

Hơn nữa, cửa đóng tự động với góc mở là

30°.

Bộ lọc mùi có giá đỡ KKF

FS (Làm sạch không khí chủ động)

Bộ lọc mùi trung hòa mùi hôi

khó chịu trong ngăn tủ lạnh và do đó góp phần
tạo nên một
chất lưu ợng không khí.

Vải sợi nhỏ

Vải sợi nhỏ giúp loại bỏ
dầu vân tay và bụi bẩn nhẹ từ phía trước
thép không gỉ, tấm ốp thiết bị, cửa sổ,
đồ nội thất, cửa sổ ô tô, v.v.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một
vải tổng hợp, một tấm vải thủy tinh và một
vải bóng loáng.

Các loại vải có độ bền cực cao
và lâu dài. Do có sợi siêu nhỏ rất mịn nên

vải đạt được

hiệu suất làm sạch cao.

Phụ kiện có thể được đặt hàng thông qua cửa
hàng trực tuyến Miele hoặc từ
Dịch vụ hoặc nhà phân phối của Miele.

Cửa hàng trực tuyến

Miele: shop.miele.pt

Bật và tắt thiết bị

Trước khi sử dụng lần đầu

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ.

Làm sạch bên trong thiết bị và phụ kiện (xem chương "Vệ sinh và BẢO TRÌ").

Bật thiết bị làm lạnh

Mở cửa thiết bị.

Nhấn nút bật/tắt trên bảng điều khiển trong khoảng

3 giây cho đến khi có dấu hiệu nhiệt độ bật lên.

Một tiếng bíp vang lên.

Thiết bị làm lạnh bắt đầu làm mát và đèn chiếu sáng bên trong bật khi mở cửa của thiết bị.

Thiết bị làm lạnh sẽ điều chỉnh theo nhiệt độ được cài đặt trước.

Sau khi bật thiết bị làm mát, máy nén mát tới 8 phút để bắt đầu.

Để đảm bảo nhiệt độ đủ thấp, hãy để thiết bị chạy trong vài giờ trước khi

để cho thức ăn vào lần đầu tiên thời gian. Chỉ đặt thực phẩm vào thiết bị làm lạnh khi nó đã đạt đến nhiệt độ nhiệt độ được cài đặt trước.

Chỉ cho thực phẩm vào ngăn đông khi nhiệt độ đủ thấp (tối thiểu -18 °C).

Tắt thiết bị làm mát

Nhấn nút bật/tắt trên bảng điều khiển trong khoảng

3 giây cho đến khi có dấu hiệu nhiệt độ giảm xuống.

Một tiếng bíp vang lên.

Hệ thống làm mát và đèn chiếu sáng bên trong đã tắt.

Xin lưu ý. Thiết bị lạnh không bị ngắt kết nối khỏi lưới điện khi nó bị tắt.

Trong trường hợp vắng mặt kéo dài

Nếu thiết bị làm lạnh bị tắt trong một thời gian dài và không được làm sạch trước đó, nó có thể nấm mốc có thể hình thành nếu cửa không được đóng.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh trước khi vắng mặt trong thời gian dài.

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian, thời gian dài, sau đó quan sát sau đây:

Tắt thiết bị làm lạnh.

Rã đông ngăn đông.

thanh niên.

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong bảng điện.

Để thiết bị làm lạnh được thông gió đầy đủ và tránh nhiệt độ, có mùi hôi, hãy vệ sinh sạch sẽ và để mở.

Nhiệt độ chính xác

Điều chỉnh nhiệt độ chính xác là quyết định cho việc bảo tồn đồ ăn. Với sự giảm nhiệt độ, quá trình tăng trưởng của vi sinh vật trở nên chậm hơn.

Thực phẩm không bị hỏng nhanh như vậy.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh tăng lên:

- mở cửa nhiều lần hoặc giữ cửa mở
- càng nhiều thực phẩm được lưu trữ
- thực phẩm được bảo quản càng ít lạnh
- nhiệt độ môi trường của thiết bị làm lạnh càng cao. CÁC Thiết bị được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể (nhiệt độ môi trường), các giới hạn của lớp này phải được duy trì.

...trong ngăn tủ lạnh

Ở nhiệt độ chúng tôi khuyên dùng ngăn lạnh có nhiệt độ là 4 °C.

...trong ngăn đông

Để đông lạnh thực phẩm tươi và bảo quản thực phẩm trong thời gian dài, cần có nhiệt độ -18 °C. Với nhiệt độ này,

sự phát triển của vi sinh vật đang ở bị gián đoạn phần lớn. Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên -10 °C, sự phân hủy bởi vi sinh vật bắt đầu, thực phẩm có thời hạn sử dụng ngắn hơn. Vì lý do này, thực phẩm đã rã đông không nên đông lại cho đến khi được chế biến (nấu chín hoặc nướng). Ở nhiệt độ cao, hầu hết các vi sinh vật đều bị tiêu diệt.

Chỉ báo nhiệt độ

Chỉ báo nhiệt độ trên bảng điều khiển Bảng điều khiển luôn hiển thị nhiệt độ mong muốn .

Điều chỉnh nhiệt độ

Nhấn phím bật/tắt trên bảng điều khiển nhiều lần nếu cần.

cần thiết cho đến khi nhiệt độ mong muốn được hiển thị trên màn hình nhiệt độ.

Nguy cơ sức khỏe do

tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Với nhiệt độ được cài đặt trước trong

Ngăn lạnh 4 °C ,

đạt -18°C trong ngăn

tủ đông.

Lưu ý rằng ở nhiệt độ

cao hơn trong ngăn tủ lạnh, nhiệt

độ trong ngăn đông tăng cao hơn

-18 °C.

Để đông lạnh thực phẩm tươi sống trong

ngăn đông cần có nhiệt độ là -18 °C .

Hơn nữa, với nhiệt độ cao hơn

trong ngăn

tủ đông, thời gian bảo quản thực phẩm bị

rút ngắn.

Giá trị quy định có thể

- Ngăn mát tủ lạnh 2 đến 8 °C

Khi thay đổi cài đặt nhiệt độ:

Kiểm tra nhiệt độ sau một vài giờ. Chỉ sau thời gian này thì nhiệt độ thực tế được điều chỉnh.

- sau khoảng 6 giờ nếu thiết bị lạnh không đầy đủ lắm
- sau khoảng 24 giờ nếu thiết bị lạnh thì đầy

Nếu sau thời gian này, nhiệt độ là rất cao hoặc rất thấp:

Điều chỉnh lại nhiệt độ.

Sử dụng chế độ Party (SuperCool)

Chế độ tiệc tùng (SuperCool)

Khi chức năng chế độ Party được bật, ngăn tủ lạnh và ngăn đông là rất nhanh chóng làm mát đến giá trị lạnh nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị lạnh hoạt động với công suất làm mát cao nhất có thể và nhiệt độ thấp.

Chúng tôi khuyên bạn nên chọn chức năng chế độ Party đặc biệt khi bạn muốn làm lạnh hoặc đông lạnh nhanh một lượng lớn của thực phẩm hoặc đồ uống gần đây được lưu trữ.

Khi chức năng chế độ Party được bật
Khi bật, tiếng ồn của thiết bị có thể tăng lên.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party
xấp xỉ 4 đến 6 giờ trước khi đặt
thức ăn hoặc đồ uống.

Chức năng Chế độ tiệc tùng sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ.
Tuy nhiên, bạn luôn có thể tắt chức năng chế độ Party trước.

Nếu xảy ra mất điện, chức năng Chế độ tiệc tùng sẽ bị tắt.

Bật/tắt chức năng Chế độ tiệc tùng

Nhấn nút nguồn nhiều lần.
tắt trên bảng điều khiển cho đến khi
ràng chỉ báo cho chế độ Party
sáng lên.

Để tắt chức năng chế độ một lần nữa
Bữa tiệc, nhấn phím một lần nữa
bật/tắt cho đến khi nhiệt độ
mong muốn được hiển thị trên màn
hình nhiệt độ.

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ trên -18°C trong thời gian dài, thực phẩm đông lạnh có thể tan băng. Do đó, việc bảo quản thực phẩm bị giảm đi.

Kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông chưa. Trong trường hợp này, hãy tiêu thụ những thực phẩm này càng sớm càng tốt hoặc chế biến chúng (nấu chín hoặc nướng) trước khi đông lạnh lại.

Để tránh thất thoát năng lượng nếu cửa thiết bị để mở và bảo vệ thực phẩm được bảo quản khỏi nhiệt, thiết bị làm lạnh được trang bị hệ thống báo động.

Nếu cửa thiết bị bị mở trong thời gian hơn khoảng 2 phút sau, tiếng chuông báo động vang lên.

Tín hiệu sẽ ngừng phát ra ngay khi cửa thiết bị được đóng lại.

Tắt chuông báo động cửa trước Nếu tiếng chuông báo động

làm phiền bạn, bạn có thể tắt chuông báo động trước. Nhấn nút bật/tắt trên bảng

điều khiển.

Tín hiệu báo động ngừng kêu.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Nguy cơ nổ do hỗn hợp các khí dễ cháy.

Hỗn hợp khí dễ cháy có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Không lưu trữ vật liệu nổ hoặc bất kỳ vật liệu nguy hiểm nào khác trong thiết bị làm lạnh. sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy (chẳng hạn như, ví dụ, lon phun). Các bình xịt tự động ứng có thể được nhận biết bằng nhãn được in hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Các loại khí có thể tồn tại có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm có chứa chất béo và dầu.

Nếu bạn lưu trữ chất béo hoặc dầu trong thiết bị làm lạnh hoặc trong các ngăn cửa, bạn phải kiểm tra xem các thùng chứa được đóng kín đúng cách. Mỡ hoặc dầu có thể gây ra các vết nứt trên lớp phủ.

Đảm bảo rằng dầu mỡ bị đổ không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Nếu lưu trữ thông khí không đủ, khả năng làm mát sẽ giảm và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng.

Lưu trữ thực phẩm theo cách mà không khí có thể lưu trữ thông tốt giữa chúng.

Nhiều vùng làm mát

Do sự lưu thông tự nhiên của không khí nên nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh cũng khác nhau.

Không khí lạnh, nặng chìm xuống đáy ngăn tủ lạnh. Sử dụng các vùng có nhiệt độ khác nhau để sắp xếp thực phẩm phù hợp.

Khu vực ít lạnh hơn

Khu vực ít lạnh nhất trong ngăn tủ lạnh nằm ở phía trên phía trước cửa. Sử dụng khu vực này để lưu trữ bơ chẳng hạn, để dễ dàng để phết hoặc cho phô mai, cho mà không mất đi mùi thơm.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong ngăn tủ lạnh nằm ngay phía sau phía trên cùng của ngăn đựng trái cây và rau quả và bên cạnh bức tường phía sau.

Một điều chỉnh nhiệt độ của 4 °C và sự chậm trễ vệ sinh thích hợp sự sinh sôi của vi khuẩn, ví dụ như bán tại. Salmonella và Listeria, có thể gây ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng tất cả.

Vì vậy, hãy sử dụng khu vực này để dọn dẹp. thực phẩm mỏng manh và dễ hỏng, chẳng hạn như P. ví dụ.:

- cá, thịt, gia cầm
- sản phẩm thịt nguội, thực phẩm được làm sẵn
- thực phẩm và sản phẩm bánh mì với trứng hoặc kem
- mì ống tươi, bột làm bánh, pizza hoặc bánh quiche

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

- pho mát và các sản phẩm từ pho mát khác sữa thô
- rau đã chế biến đóng gói trong bộ phim
- tất cả các loại thực phẩm tươi sống nói chung (ngày hết hạn của nó đề cập đến một nhiệt độ lưu trữ tối thiểu của 4°C)

Mẹo: Bảo quản thực phẩm theo cách

ràng họ không liên lạc

với thành sau của ngăn tủ lạnh. Nếu không, thức ăn có thể bị đông lại và dính vào tư ởng.

Chỉ báo nhiệt độ cho vùng lạnh hơn n

Chỉ báo nhiệt độ cho vùng lạnh nhất ở bên trái hay bên phải ngay trên bức tư ởng bên trong khu vực phần lạnh nhất của ngăn tủ lạnh. Với sự trợ giúp của đèn báo nhiệt độ, bạn có thể kiểm tra nhiệt độ của những loại thực phẩm nhạy cảm ở khu vực này. và xấu đi nhanh hơn n.

Ở vùng lạnh nhất (giữa chỉ số nhiệt độ và kệ bên dư ới), nhiệt độ làm mát trung bình nhiệt độ sẽ thấp hơn n nếu đư ợc điều chỉnh đúng cách. Nhiệt độ làm mát thấp này và một

Vệ sinh đúng cách làm chậm sự phát triển của vi khuẩn, ví dụ: bán tại. Salmonella và Listeria, có thể gây ngộ độc

rối loạn ăn uống nghiêm trọng.

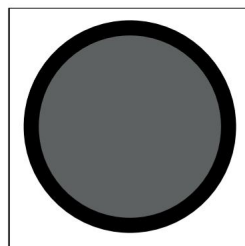
Sau khi sử dụng thiết bị làm lạnh lần đầu, có thể mất tới 12 giờ để đạt đư ợc nhiệt độ mong muốn. nhiệt độ mong muốn.

Hơn nữa, chỉ dẫn của chỉ số nhiệt độ bị làm sai lệch trong tư ởng hợp của một số hoặc mở kéo dài từ cửa thiết bị. Mở cửa ra thiết bị chỉ trong thời gian ngắn của thời gian.
Kiểm tra lại chỉ báo nhiệt độ sau một vài giờ.

Chỉ báo nhiệt độ



Nếu chỉ báo nhiệt độ cho biết «OK», nhiệt độ đã đư ợc cài đặt chính xác. Những món ăn tinh tế hư hỏng nhanh chóng đư ợc làm mát đúng cách ở khu vực này.



Nếu đèn báo nhiệt độ không hiển thị «OK» thì nhiệt độ quá cao. Đặt ở nhiệt độ

thấp hơn n.

Nếu nhiệt độ môi tư ởng thay đổi khá nhiều, hãy xem chỉ số của nhiệt độ thư ởng xuyên hơn n. Nếu cần, hãy điều chỉnh lại nhiệt độ.

ngày.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Mẹo: Nếu chỉ báo nhiệt độ vẫn đen sau nhiều lần kiểm tra và điều chỉnh bộ làm mát, vui lòng liên hệ liên hệ với bộ phận trợ giúp kỹ thuật. Đèn báo nhiệt độ bị hỏng và việc bảo quản đúng cách các loại thực phẩm dễ hỏng nhanh không được đảm bảo.

Không phù hợp với ngăn tủ lạnh

Không phải tất cả các loại thực phẩm đều phù hợp phải được bảo quản ở nhiệt độ dư ới 5 °C vì chúng nhạy cảm với lạnh.

Những thực phẩm nhạy cảm với nhiệt độ này bao gồm:

- dưa, bơ, chuối, lựu, xoài, dưa, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt (như chanh, cam, quýt, bưởi)
- quả (chín)
- cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, dưa chua
- phô mai cứng (như Parmesan)

Hướng dẫn mua thực phẩm

Điều kiện tiên quyết cho thực phẩm

nếu chúng được bảo quản thì mức độ tươi của chúng khi mua.

Ngoài ra hãy kiểm tra ngày hết hạn và nhiệt độ bảo quản chính xác.

Chuối lạnh không được phép bị gián đoạn, ví dụ:

nếu bạn vận chuyển thực phẩm trong xe hơi nóng.

Bảo quản thực phẩm đúng cách

Lưu trữ thực phẩm trong ngăn được đóng gói hoặc bọc kín trong tủ lạnh. Điều này ngăn chặn sự hấp thụ mùi lạ, làm khô thực phẩm hoặc thậm chí là sự lây truyền của bất kỳ vi trùng nào có thể có mặt. Điều này đặc biệt quan trọng khi lưu trữ thực phẩm có nguồn gốc động vật. Đảm bảo rằng đặc biệt các loại thực phẩm như thịt sống và cá không tiếp xúc với tiếp xúc với thực phẩm khác.

Điều chỉnh nhiệt độ chính xác và vệ sinh đúng cách có thể làm tăng đáng kể thời hạn sử dụng của thực phẩm và ngăn ngừa thực phẩm bị hỏng. vứt thức ăn vào thùng rác.

Trái cây và rau quả

Bảo quản trái cây và rau quả tươi, đóng gói trong ngăn đựng rau quả (Hộp rau). Cũng lưu trữ trái cây và cắt rau củ, bọc kín hoặc đóng gói kín.

Thực phẩm giàu protein

Xin lưu ý rằng những thực phẩm này xấu đi nhanh chóng. Giấp xác hư hỏng nhanh hơn hơn n là cá và cá xấu đi nhanh hơn n thịt.

Đông lạnh và bảo quản

Điều gì xảy ra khi bạn đông lạnh thực phẩm tự nhiên?

Nguyên cơ sức khỏe do

tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ cao hơn

-18 °C trong thời gian dài

theo thời gian, thực phẩm đông lạnh có

thể tan băng. Sự bảo tồn của

do đó thực phẩm bị giảm đi.

Kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông chưa.

Trong trường hợp này, hãy tiêu thụ những thứ này thức ăn nhanh nhất có thể

hoặc chế biến chúng (nấu chín hoặc rang)

trước khi đông lạnh chúng lần nữa.

Thực phẩm tự nhiên sống nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt để

bảo quản chất dinh dưỡng, vitamin,

hình thức và hương vị.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh

chóng, chất lỏng tế bào có ít thời gian hơn

di chuyển từ tế bào đến các kẽ hở. Các tế bào có

lại ít hơn nhiều.

Trong quá trình rã đông

chỉ một lượng rất nhỏ chất lỏng đi vào các

khoảng trống ở giữa, trở về tế bào,

vì vậy lượng chất lỏng bị mất đi sẽ ít hơn

nhiều. Vì vậy, chỉ có

một vùng nước nhỏ.

Sử dụng ngăn đông

Sử dụng ngăn đông để

ngày:

- Bảo quản thực phẩm đông lạnh

- Làm đá viên

- Đông lạnh một lượng nhỏ đồ ăn

Bạn có thể tìm thấy thông tin về công suất trên bảng đánh giá.

điểm đông bằng tối đa.

Khả năng đóng băng cho biết

lượng thức ăn có thể

đông lạnh đến tận lõi trong bao nhiêu giờ.

Bảo quản sản phẩm đông lạnh

Nếu bạn muốn bảo quản sản phẩm đông

lạnh, hãy kiểm tra những điều sau khi mua:

- nếu bao bì bị hư hỏng

- ngày hết hạn

- nếu nhiệt độ được chọn cho

ngăn lạnh của cơ sở là -18 °C hoặc thấp hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển sản phẩm

đông lạnh trong túi cách nhiệt và

cất giữ chúng nhanh chóng trong tủ đông.

lạnh lâu.

Đông lạnh và bảo quản

Đông lạnh thực phẩm tươi

Trước khi lưu trữ

Trong trường hợp số lượng thực phẩm thực phẩm tươi sống nặng hơn 2 kg, hãy bật chức năng chế độ Party khoảng 4-6 giờ trước khi bảo quản thực phẩm trong thiết bị (xem chú ý "Chế độ tiệc tùng (Sử dụng SuperCool)").

Theo cách này, thực phẩm đông lạnh đã được bảo quản sẽ có được nguồn dự trữ lạnh.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và khô. trong tình trạng hoàn hảo.

Xin lưu ý rằng một số loại thực phẩm không thích hợp để đông lạnh. Những điều này bao gồm, ví dụ: ví dụ, các loại rau thường được ăn sống, chẳng hạn như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị, mùi thơm và vitamin C, hãy rửa rau trước khi đông lạnh. Cho từng mẻ rau vào nước sôi trong 2-3 phút. Sau đó, vớt rau ra và rửa sạch nhanh bằng nước lạnh. Để cho nước chảy ra khỏi rau.

Đóng gói thực phẩm

Đông lạnh từng phần.

Mẹo: Để tránh thực phẩm bị cháy khi đông lạnh, hãy chọn loại bao bì phù hợp (như hộp đông lạnh). Loại bỏ không khí ra khỏi bao bì và đóng lại

có hình dạng giống như một cái ao.

Ghi nội dung và ngày bảo quản trên bao bì.

Bảo quản thực phẩm đông lạnh

Thực phẩm sẽ được đông lạnh không nên tiếp xúc với thực phẩm đã được đông lạnh để thực phẩm không bị rã đông.

Để ngăn thực phẩm bị đông lạnh, dán chặt vào nhau, chèn các gói khô vào.

Đặt thực phẩm được đóng gói đúng cách ở đáy ngăn đông hoặc tiếp xúc với thành bên của ngăn đông để thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi.

Xấp xỉ. 24 giờ sau khi cho thực phẩm vào, quá trình đông lạnh sẽ hoàn tất.

Tắt chức năng chế độ Party .

Đông lạnh và bảo quản

Thời gian lưu trữ của thực phẩm đông lạnh

Nhóm của đồ ăn	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, bánh ngọt	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, mỡ	1 đến 2
Thịt nạc	1 đến 5
Sản phẩm thịt nguội	1 đến 3
Săn bắt, lợn	1 đến 12
Chim, bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ được chỉ định là giá trị tham chiếu.

Đối với sản phẩm mua ở dạng đông lạnh, thời gian bảo quản hợp lệ là thời gian ghi trên bao bì tương ứng.

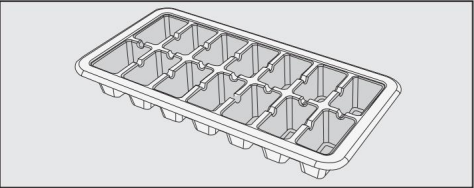
Với nhiệt độ không đổi trong ngăn đông ở -18 °C và vệ sinh đúng cách, thời gian bảo quản thực phẩm tối đa có thể sử dụng được và tránh lãng phí thực phẩm.

Làm mát đồ uống nhanh chóng

Nếu bạn đặt chai đựng đồ uống vào tủ đông để làm mát nhanh chóng, lấy chai ra chậm nhất là 1 giờ sau khi cho vào tủ đông, nếu không chúng sẽ vỡ.

Sử dụng phụ kiện

Chuẩn bị đá viên



Đổ đầy nước vào khay đến 3/4 và đặt nó vào đáy ngăn đông.

Nếu khay bị kẹt, hãy sử dụng, ví dụ, ví dụ, dùng tay cầm của thìa để mở khay ra.

Mẹo: Để lấy viên đá ra, đặt ống nghiệm dư dôi vào nước chảy trong vài phút.

Rã đông

Ngăn tủ lạnh ră đông tự động.

Trong quá trình vận hành thiết bị những bông băng có thể được lắng đọng và bong bóng nước trên thành sau của ngăn tủ lạnh. Không cần phải loại bỏ các mảnh băng và bọt nước.

Nước ră đông luôn luôn được thoát qua một kênh và lỗ thoát nước trong hệ thống bay hơi ở phía sau thiết bị. Các nước ră đông tự động bốc hơi do nhiệt tỏa ra bởi máy nén.

Giữ máng xối và lỗ thoát nước ră đông sạch sẽ. Luôn sạch sẽ. Nước ră đông phải thoát ra ngoài dễ dàng.

Rã đông ngăn tủ đông

Ngăn đông không tự động ră đông.

Trong hoạt động bình thường nó hình thành, theo thời gian, một lớp đá trên thành bên trong của ngăn đông. Độ dày của sự hình thành băng cũng phụ thuộc của các điều kiện sau đây:

- Cửa ngăn đông đã được mở quá nhiều lần hoặc vẫn mở cho một thời gian dài.
- Rất nhiều thức ăn đã được đặt trữ ở ngay để đông lạnh.
- Độ ẩm không khí ở nhiệt độ môi trường tăng lên.

Do lớp băng dày thật khó để đóng cửa tủ đông một cách chính xác. Ngoài ra, khả năng khả năng làm mát giảm và mức tiêu thụ năng lượng tăng.

Rã đông ngăn đông theo thời gian, nhưng thường xuyên nhất có thể sự chậm trễ, ngay khi nó đã được hình thành một lớp băng dày 0,5 cm độ dày.

Mẹo: Tận dụng thời gian khi ít hoặc không có thực phẩm đông lạnh nào được lưu trữ trong ngăn đông hoặc độ ẩm của không khí hoặc nhiệt độ môi trường thấp.

Rã đông

Nguy cơ hư hỏng do rã đông không đúng cách.

Khi rã đông, không được làm hỏng bộ tạo lạnh, nếu không thiết bị lạnh sẽ ngừng hoạt động.

tiếng Nhật

Không cạo lớp băng. KHÔNG sử dụng các vật sắc nhọn hoặc nhọn.

Không sử dụng bất kỳ phụ kiện hỗ trợ nào phụ kiện học hoặc phụ kiện khác không phải là được nhà sản xuất khuyến cáo cho tăng tốc quá trình rã đông.

Đảm bảo nước không chảy vào đồ nội thất bên cạnh.

Chuẩn bị rã đông

Kích hoạt chức năng chế độ Party khoảng 4 giờ trước khi rã đông.

Theo cách này, thực phẩm đông lạnh đã được lưu trữ vẫn còn với một khoản dự trữ lạnh, cho phép chúng được lưu trữ ở nhiệt độ phòng trong một chỉ còn chút thời gian nữa.

Lấy thực phẩm đông lạnh ra. Liên quan thực phẩm đông lạnh được bọc trong nhiều lớp báo hoặc chăn.

Mẹo: Bạn cũng có thể bảo quản thực phẩm trong túi cách nhiệt.

Đặt thực phẩm đông lạnh ở nơi mát mẻ cho đến khi ngăn đông hoạt động lại.

Để rã đông

Thức ăn càng dài để ở nhiệt độ phòng thì thời gian bảo quản sẽ càng ngắn.

Tiến hành rã đông nhanh chóng thiết bị.

Tắt chức năng Chế độ tiệc tùng và thiết bị lạnh.

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì trong bảng điện.

Mở cửa ngăn đông.

Mẹo: Bạn có thể tăng tốc độ rã đông đặt 2 cái nồi trên để có nước nóng (không sôi) trong ngăn tủ đông. Trong trường hợp này, hãy giữ nguyên cửa ngăn đông đóng trong quá trình rã đông nhiệt không bị tản ra.

Loại bỏ hết những cục đá còn sót lại. tách rời nham.

Thấm nước rã đông nhiều lần với một miếng bọt biển hoặc khăn vải.

Sau khi rã đông

Vệ sinh sạch sẽ ngăn đông và lau khô.

Cắm phích cắm vào ổ cắm và bật thiết bị. liên quan.

Đặt sản phẩm vào tủ đông, ngay khi đạt đến nhiệt độ đủ thấp.

Vệ sinh và bảo trì

Biển tên nằm bên trong thiết bị làm lạnh không thể đư ợc sự rút lui. Điều này là cần thiết trong trường hợp sự cố.

Đảm bảo nư ớc không tiếp xúc với hệ thống điện tử hoặc đèn.

Nguy cơ hư hỏng do xâm nhập

của độ ẩm.

Hơi nư ớc từ thiết bị làm sạch

hơi nư ớc có thể làm hỏng nhựa và các bộ phận điện.

Để vệ sinh thiết bị,

lạnh không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nư ớc.

Nư ớc vệ sinh không đư ợc chảy ra ngoài qua lỗ thoát nư ớc của

rã đông nư ớc.

Chỉ dẫn về sản phẩm vệ sinh

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và các sản phẩm vệ sinh, bảo dưỡng bên trong thiết bị không gây hại cho thực phẩm.

Để tránh làm hỏng tất cả các bề mặt, không sử dụng để vệ sinh.

- sản phẩm làm sạch có chứa natri, amoniac, axit hoặc clo
- sản phẩm chống cặn vôi
- sản phẩm mài mòn (ví dụ như bột đánh bóng, chất đánh bóng, miếng cọ rửa)
- sản phẩm có chứa dung môi tay
- sản phẩm làm sạch thép không gỉ
- chất tẩy rửa cho máy giặt điện
- bình xịt vệ sinh lò nư ớng
- nư ớc lau cửa sổ
- miếng cọ rửa hoặc bàn chải cứng, mài mòn (ví dụ miếng cọ rửa)
- miếng bọt biển ma thuật
- dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn

Chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh bằng nư ớc ấm và vải sạch.

và một ít nư ớc rửa chén

rửa bát bằng tay.

Vệ sinh và bảo trì

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh
Tất

thiết bị làm lạnh.

Lấy thực phẩm ra khỏi thiết bị làm lạnh và bảo
quản ở nơi mát mẻ.

Rã đông ngăn đông (xem chương “Rã đông”).

Tháo rời tất cả các bộ phận có thể tháo rời và
vệ sinh sạch sẽ.

Làm sạch bên trong

Vệ sinh thiết bị làm lạnh thường
xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng và
vệ sinh tủ đông sau khi rã đông.

Nếu bụi bẩn tích tụ trong thời gian dài, có
thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể thay đổi màu sắc hoặc bị biến
đổi. Nên loại bỏ bụi bẩn
ngay lập tức.

Làm sạch bên trong bằng

dùng miếng bọt biển sạch, nước ấm và một ít nước
rửa chén bằng tay.

Rửa sạch tất cả các bộ phận bằng
tay và không dùng máy rửa chén.

Sau khi vệ sinh, rửa sạch bằng nước sạch và
sau đó lau khô bằng khăn.

Làm sạch ngăn chứa

tủ đông sau mỗi lần rã đông.

Thường xuyên vệ sinh máng xối và lỗ thoát nước
rã đông bằng tăm hoặc vật tương tự để nước
rã đông có thể thoát ra ngoài mà không bị tắc
ngẽn.

Trước khi vệ sinh máng nước rã đông, hãy tháo
ngăn đựng trái cây và rau củ (VeggieBox) và kệ
phía trên.

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh được thông gió
đầy đủ và ngăn ngừa mùi hôi, hãy mở tủ trong
một thời gian ngắn.

Vệ sinh và bảo trì

Tháo rời và lắp ráp các phụ kiện để vệ sinh

Tháo rời kệ cửa/ngăn đựng chai

Để loại bỏ dải, hãy tiến hành như thể chỉ ra để theo dõi:

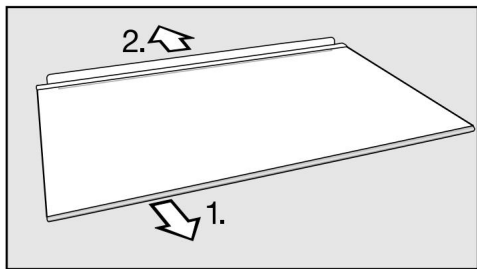
Đặt kệ/ngăn cửa
ngăn đựng chai trên bề mặt
của công việc.

Kéo dải bắt đầu từ một trong
các mặt.

Sau khi vệ sinh, gắn lại
viên trên kệ cửa/ngăn đựng chai lọ.

Tháo dỡ các kệ

Đặt kệ lên bề mặt.
bề mặt mềm (ví dụ: khăn lau bát đĩa)
trên khu vực làm việc.



Trước khi vệ sinh kệ, hãy tháo lớp
viên và dải bảo vệ phía sau.

1. Kéo dải bắt đầu từ một trong
các mặt.

2. Kéo dải bảo vệ phía sau ra.

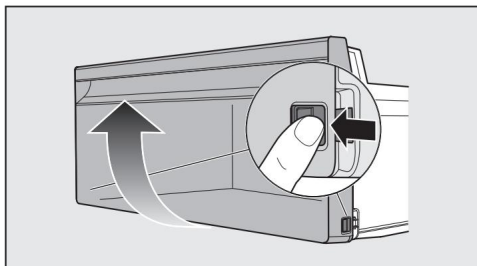
Sau khi vệ sinh, gắn lại
phụ điều và ngư ời cai trị bảo vệ đằng sau
cái kệ.

Loại bỏ ngăn kéo

Nâng nhẹ ngăn kéo ở phía trước rồi
kéo ra.

Tháo mặt trước của ngăn đựng trái cây và
rau (VeggieBox) và chèn lại

Mặt trước của ngăn đựng trái cây và rau quả
(VeggieBox) có thể đư ợc chọn cho mục đích
vệ sinh.



Đồng thời nhấn các thanh khóa ở cả hai bên

của ngăn đựng trái cây và rau quả (Veg-
gieBox) và kéo mặt trước của ngăn kéo
lên trên.

Để thay thế mặt trước của ngăn kéo, hãy
đặt mặt trước vào ngăn kéo sao cho nó
trái cây và rau quả (VeggieBox) từ
từ phía trên. Lắp mặt trước của ngăn kéo vào
đư ới cùng ở cả hai bên với
các phần nhô ra có khóa.

Vệ sinh và bảo trì

Vệ sinh gioăng cửa

Nguy cơ hư hỏng do vệ sinh không đúng cách.

Khi xử lý gioăng cửa bằng dầu hoặc mỡ, gioăng cửa có thể bị xóp.

TRONG.

Bạn không bao giờ nên bôi dầu hoặc mỡ vào gioăng cửa.

Vệ sinh gioăng cửa thư ờng xuyên bằng nư ớc sạch và sau đó lau khô kỹ bằng khăn.

Vệ sinh khu vực thông gió và thông gió

Sự tích tụ bụi góp phần làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Vệ sinh thư ờng xuyên các khu vực thông gió và thoát khí bằng chổi hoặc máy hút bụi (nếu dùng máy hút bụi Miele, hãy sử dụng chổi vệ sinh đồ nội thất).

Sau khi vệ sinh Lắp lại tất

cả các bộ phận vào thiết bị làm lạnh. Bật lại thiết bị làm lạnh.

Bật chức năng chế độ Party trong một lúc để nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh giảm xuống nhanh chóng.

Đặt thực phẩm vào thiết bị làm mát ngay khi nhiệt độ đủ thấp.

Đóng cửa thiết bị.

Phải làm gì khi...

Nó có thể tự giải quyết hầu hết các bất thường và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày. Trong nhiều trường hợp, nó có thể tiết kiệm thời gian và chi phí, vì không cần phải nhờ đến các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Tại www.miele.pt/service bạn có thể lấy thông tin về giải pháp tự động của những điều bất thường.

Các bảng sau đây sẽ giúp bạn phát hiện ra nguyên nhân của một sự bất thường hoặc lỗi, đưa ra các giải pháp tư ng ứng.

Tránh mở cửa thiết bị cho đến khi lỗi được khắc phục để tránh mất mát nhiệt độ lạnh được giữ ở mức thấp nhất có thể.

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Thiết bị lạnh không bắt đầu một cách có thể nghe thấy sau khi gọi, bây giờ, thiết bị lạnh không có khả năng làm lạnh.	Đây không phải là một sai lầm. Sau khi bật thiết bị lạnh, máy nén mất tới 8 phút để làm lạnh rancar.
Thiết bị không lạnh và đèn báo nhiệt độ không sáng.	Thiết bị làm lạnh không được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Phích cắm không được cắm chặt vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm.
	Kiểm tra xem cầu dao điện của bảng điều khiển có bị ngắt không. Thiết bị, điện áp nguồn hoặc bất kỳ thiết bị nào khác đều có thể bị lỗi. Liên hệ với thợ điện hoặc dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Phải làm gì khi...

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Đèn hiển thị nhiệt độ sáng lên nhưng thiết bị làm lạnh không có khả năng làm lạnh.	Chế độ demo đang bật. Điều này cho phép chứng minh khả năng hoạt động của thiết bị. lạnh đến các nhà phân phối mà không cần làm mát được kết nối. Quy định này không cần thiết cho mục đích sử dụng cá nhân. Tắt chế độ demo bằng cách thực hiện tự kiểm tra thiết bị: Tắt và bật lại thiết bị làm mát sau 5 phút. Trong vòng 10 giây tiếp theo, hãy nhấn nút nguồn. tắt trong 5-7 giây cho đến khi tiếng bíp thứ 2 vang lên. Quá trình tự kiểm tra của thiết bị sẽ bắt đầu và sau một thời gian ngắn sẽ phát ra tiếng bíp dài. - Nếu khi kết thúc quá trình tự kiểm tra của thiết bị, có 2 tiếng bíp và đèn báo chế độ Party nhấp nháy hai lần thì thiết bị làm lạnh của bạn hoạt động bình thường. Thiết bị làm lạnh bắt đầu hoạt động ở chế độ làm mát. hoạt động bình thường. - Nếu có 5 tiếng bíp vang lên khi kết thúc quá trình tự kiểm tra và đèn báo chế độ Party sẽ nhấp nháy trong khi 10 giây thì có lỗi. Liên hệ dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.
Máy nén bật mỗi thứ ờng xuyên hơn và trong thời gian dài hơn, nhiệt độ trong thiết bị lạnh rất thấp.	Mặt cắt ngang thông khí và thông gió bị chặn hoặc tắc nghẽn do bụi. Không che các mặt cắt thông gió và thông gió. Thứ ờng xuyên vệ sinh bụi bẩn ở mặt cắt ngang của quá trình sục khí và thông gió. Cửa thiết bị và cửa ngăn đông đã được mở quá nhiều lần. Mở cửa thiết bị hoặc cửa ngăn chứa. chỉ đông lạnh khi cần thiết và trong quá trình thời gian ngắn nhất có thể. Nhiệt độ yêu cầu sẽ tự động được thiết lập lại sau một thời gian ngắn. Cửa thiết bị và/hoặc cửa ngăn tủ đông không được đóng đúng cách. Một lớp dày đá trong ngăn đông.

Phải làm gì khi...

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
	Đóng cửa thiết bị. Nhiệt độ yêu cầu sẽ tự động được thiết lập lại sau một thời gian ngắn. Nếu một lớp băng dày đã hình thành, khả năng làm mát sẽ giảm và lưu lượng nước tiêu thụ sẽ giảm. Năng lượng tăng lên. Rã đông và vệ sinh ngăn đông.
	Ở nhiệt độ phòng thì nhiệt độ quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Cài đặt", phần "Vị trí lắp đặt".
	Thiết bị làm lạnh không được lắp ráp đúng cách trong hộp. Lắp đặt thiết bị làm lạnh theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn lắp đặt kèm theo.
	Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh được thiết lập là rất thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đã bị đông lạnh tất cả cùng một lúc. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Đông lạnh và bảo quản" của chúng tôi.
	Chức năng Chế độ tiệc tùng vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt chức năng chế độ tiết kiệm điện. Tiết kiệm.

Phải làm gì khi...

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Máy nén bật lên với ít thư ờng xuyên hơn và mỗi lần trong thời gian ngắn hơn thời gian, ở nhiệt độ không thiết bị lạnh tăng lên.	Đây không phải là một sai lầm. Nhiệt độ đư ợc điều chỉnh là rất cao. Điều chỉnh lại nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.
	Thức ăn bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trư ờng xung quanh mà thiết bị đư ợc lạnh đã đư ợc thiết kế, như ng không đạt đư ợc. Máy nén sẽ bật ít thư ờng xuyên hơn nếu nhiệt độ môi trư ờng quá thấp. Vì vậy, trong ngăn đông lạnh nhiệt độ có thể là ít lạnh hơn. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Cài đặt", phần "Vị trí lắp đặt". Đưa đến nhiệt độ phòng.
Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh chênh lệch rất nhiều so với cài đặt đã chọn.	Về cơ bản, có thể mất vài giờ cho đến khi đạt đư ợc nhiệt độ đã cài đặt trư ớc đó trên thiết bị làm lạnh. đạt. Trong một số trư ờng hợp, tắt thiết bị có thể hữu ích. để lạnh trong 5 phút rồi bật lại.

Phải làm gì khi...

Các vấn đề chung về thiết bị làm lạnh

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Một tiếng còi báo động vang lên.	Cửa thiết bị đã mở trong hơn 2 phút. Đóng cửa thiết bị.
Đề trong ngăn chứa thiết bị làm lạnh là ướt.	Lỗ thoát nước bị tắc. Làm sạch máng xối và lỗ thoát nước. ý tư ông.
Không thể mở cửa khoang tủ đông nhiều lần đã theo sau.	Đây không phải là một sai lầm. Do tác dụng hút, chỉ sau khoảng 1 phút là thời điểm có thể mở cửa ngăn đông mà không cần dùng lực.
Thực phẩm đông lạnh bị dính vào nhau.	Bao bì không khô khi đặt vào tủ đông. Nới lỏng thực phẩm bằng vật khác sắc nét, ví dụ cán của một cái thìa.
Ngăn đông có một lớp đá dày.	Cửa ngăn đông không đóng đư ợc. Kiểm tra xem cửa ngăn đông có đóng đúng cách.
	Ngăn đông phải đư ợc r ấ đông. R ấ đông và vệ sinh tủ đông.
Đã xảy ra lỗi mạng.	Trong thời gian mất điện, nhiệt độ trong bộ cấp điện lạnh tăng. Thời gian lưu trữ đư ợc giảm và chất lượng thực phẩm của bạn bị ảnh hưởng. Trong thời gian xảy ra lỗi mạng, hãy giữ thiết bị ở trạng thái bật nguồn. đóng chặt và không lưu trữ thêm thực phẩm. Sau khi mất điện, hãy kiểm tra chất lượng nguồn điện. các ph ư ơ ng pháp. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm bắt đầu r ấ đông hoặc thậm chí đã r ấ đông. Nếu vậy, hãy nấu lại chúng trước khi đông lạnh lần nữa. Nếu có nghi ngờ, hãy vứt bỏ thực phẩm đông lạnh đã r ấ đông.

Phải làm gì khi...

Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh không đư ợc bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa mở để tránh quá nhiệt. Nếu không phải như vậy thì ở đây có sự bất thường.
	Nguy cơ bị điện giật do các bộ phận dẫn điện hở. Khi tháo nắp đèn, bạn có thể chạm vào các bộ phận mang điện. Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể đư ợc thay thế và sửa chữa bởi dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.
	Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED. Đèn này tư ơ ng ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, mắt có thể bị thương. Nếu nắp đèn bị lỗi, không đư ợc nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (kính lúp hoặc thiết bị tư ơ ng tự). Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Tiếng ồn Bình thường ở	Nguyên nhân nào gây ra chúng?
Brrrrr...	Tiếng ồn này phát ra từ máy nén. Âm lượng tiếng ồn có thể tăng lên trong thời gian ngắn khi máy nén bật.
Blubb, blubb...	Tiếng sủi bọt, ùng ục hoặc tiếng vo ve phát ra từ sản phẩm chất làm lạnh chảy qua các ống.
Nhấp vào...	Tiếng tách đờ đờ nghe thấy bất cứ khi nào bộ điều nhiệt bật máy. máy nén.
Bí quyết...	Loại tiếng ồn này đờ đờ nghe thấy bất cứ khi nào có sự giãn nở của vật liệu bên trong thiết bị làm lạnh.
Hãy nhớ rằng tiếng ồn của máy nén và dòng chảy trong mạch làm lạnh không có thể tránh đờ đờ.	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và giải pháp
Tiếng gõ, tiếng lạch cạch, tiếng leng keng	Thiết bị làm lạnh không đờ đờ cân bằng đúng cách. Cân bằng thiết bị bằng ống thủy. Để thực hiện việc này, hãy sử dụng chân điều chỉnh bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Thiết bị làm lạnh bị dựa vào đồ nội thất hoặc các thiết bị khác. Hãy di chuyển nó ra xa.
	Các ngăn kéo, giỏ đựng hoặc kệ bị rung hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần thiết.
	Các chai hoặc hộp đựng dựa vào nhau. Di chuyển chúng ra xa nhau một chút.
	Các chốt cáp vẫn còn treo ở mặt sau của thiết bị. Xóa chúng đi.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

Tại miele.pt/service, bạn có thể tìm thấy thông tin về cách tự khắc phục sự cố và thông tin về các bộ phận thay thế của Miele.

Liên hệ khi có sự cố

Liên hệ, trang ví dụ. đại lý Miele của bạn hoặc dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Miele khi bạn không thể giải quyết được lỗi.

Bạn có thể đặt dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật viên trực tuyến của Miele tại

www.miele.pt/dịch vụ.

Chi tiết liên lạc của dịch vụ

Bạn có thể tìm thấy thông tin hỗ trợ kỹ thuật của Miele ở cuối tài liệu này.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cần của tên gọi mẫu và số sê-ri (nhà sản xuất/SN/Số). Cả hai thông tin đều có thể tìm thấy trên tấm của các tính năng trong thiết bị lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ cài đặt Thông tin .

Biển tên được đặt trên bên trong thiết bị làm lạnh.

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về dán nhãn năng lượng và yêu cầu thiết kế sinh thái có thể được tìm thấy trong cơ sở dữ liệu về các sản phẩm Châu Âu (EPREL). Nhấp vào liên kết <https://eprel.ec.europa.eu/> để truy cập cơ sở dữ liệu về sản phẩm. Ở đây bạn sẽ được yêu cầu nhập tên model.

Có thể tìm thấy ký hiệu kiểu máy trên tấm định mức bên trong thiết bị làm lạnh hoặc tùy thuộc vào của mô hình, trong chế độ điều chỉnh trong Thông tin .

Miele	
E-Nr.: XXXXXX	FD: XXXX Fab. Nr. XXXXXXXX
Type: XXXXXX	XXXXXX
Kühl-/Gefriergerät/refrigerator-freezer/refrigerateur-congelateur	
Klasse/class/classe	
Gesamt volumen/total volume/volume total	
Kühlfach/fridge comp./comp. refrigerator	
Kaltlagerfach/chill comp./comp. conservateur	
Kellerfach/cellar comp./comp. de rafraichissement	
Tiefkühlfach./bereich/frozen-food comp./comp. congelateur	
Gefrierfach/freezer comp./comp. congelateur	
Gefrierverm./freezing capacity/pouvoir de congelat.	
R600a	XXXXg

Bảo đảm

Sản phẩm này được bảo hành theo quy định của pháp luật

Số 84/2021, ngày 18 tháng 10, quy định về quyền của người tiêu dùng trong việc mua bán hàng hóa, nội dung và dịch vụ kỹ thuật số hoặc bất kỳ quy định pháp lý nào khác sửa đổi hoặc thay thế văn bản đó.

Công ty TNHH Miele Portuguese

5 2790-073

Carnaxide

Liên hệ:

Tel.: 214248100

Hỗ trợ khách hàng

info@miele.pt

Dịch vụ kỹ thuật

miele.pt/service

Trang web

miele.pt

Trung tâm trải nghiệm Miele tại Carnaxide

Av. do Forte, 5

2790-073 Carnaxide

ĐT.: 214248400

Trụ sở chính

Đức: Miele &

Cie. KG Carl-Miele-

Straße 29 33332

Gütersloh Đức

K 7116 E, K 7126 E, K 7216 E, K 7316 E, K 7326 E